TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T.
THÀNH PHỐ H.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày 25/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Lan H.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bạch Văn H. và bà Nguyễn Thị Xuân M.

Thư ký phiên tòa: Hứa Thị H., Thư ký viên chính - Tòa án nhân dân huyện T. Tín, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thuý H. - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 06/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T., sinh năm: 1990; HKTT và nơi ở: Thôn N., xã V., huyện T., TP H.; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ.; con bà: Nguyễn Thị V.; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 21/6/2013 bị TAND huyện T. xử phạt 66 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Ngày 20/8/2013bị TAND huyện Th. xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 88/2013/HSST ngày 21/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện T., buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm tù. Bi cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/10/2019.

Năm 2021 TAND huyện T. xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tài sản T. trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2022.

Nhân thân: Ngày 28/10/2011 Công an huyện T. xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mức phạt 1.000.000 đồng (đã chấp hành xong)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay (có mặt).

***** Bị hại: Bà Hoàng Thị H., sinh năm 1980; (Trụ trì chùa Khê Hồi)

HKTT: Thôn K., xã H., huyện T., TP. H. (Vắng mặt)

*Người làm chứng: Anh Từ Mạnh Đ. sinh năm 1996; Ông Lê Đức H., sinh năm 1962; Đều trú tại: Thôn K., xã H., huyện T., TP H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/4/2022, Nguyễn Văn T. điều khiển xe mô tô BKS:29X9-5272 đi một mình mang theo 01 bao tải màu vàng (loại vỏ bao đựng phân bón), bên trong có 01 thuổng sắt dài 67cm từ nhà ở thôn N., xã V., huyện T., TP. H. vào xã H. với mục đích tìm cây cảnh để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi Thi đi đến chùa thôn K., xã H., Thi đỗ xe mô tô ở bên ngoài trước cổng chùa, cầm theo vỏ bao tải (bên trong có thuổng sắt) trèo qua tường, đột nhập vào khuôn viên khu tam quan trong chùa. T. tìm kiếm và phát hiện có 01 cây hoa mộc chiều cao 1,9m, chiều rộng tán 1,85m, cây có hai thân mọc song song có đường kính thân cây lần lượt là 3,5cm và 5,5cm được trồng trước cửa khu tam quan của chùa. Biết đây là loại cây cảnh có giá trị nên T. đã dùng thuổng đào đất xung quanh gốc cây để trộm cây. Khi Thi đang đào đất thì bị bà Hoàng Thị H. (là trụ trì chùa thôn K.) phát hiện, hô hoán: "Trộm, trộm,...". T. đã vứt lại thuổng ở gốc cây mộc rồi trèo qua tường ra ngoài khu dân cư thuộc thôn Khê Hồi để tẩu thoát nhưng bị lực lượng công an xã H. cùng người dân bắt giữ. Thu giữ tang vật gồm:

- 01 thuổng sắt dài 67cm, phần lưỡi dài 12cm, phần thân dài 55cm.
- 01 xe mô tô BKS:29X9-5272, nhãn hiệu AirBlade, màu sơn đỏ đen.
- 01 đoạn video trích từ camera trong chùa thôn K. ghi lại quá trình T. trộm cắp cây hoa mộc tại chùa K. do bà Hoàng Thị H. cung cấp.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL – HĐGĐ ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T. kết luận: 01 cây hoa mộc ta cao 1,9m, chiều rộng tán cây 1,85m, cây có 02 thân mọc song song đường kính gốc lần lượt là 3,5cm, cây được trồng năm 2016. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 38/CT-VKSTT ngày 05 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Nguyễn Văn T. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T. giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T. phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/5/2022).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng sắt dài 55cm x rộng 2cm x dày 1cm, lưỡi dẹt chiều dài 12cm.

Cây mộc lan bị cáo chưa mang đi được, nhà chùa tiếp tục quản lý và không thắc mắc nên không đề nghị xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện vào ngày 30/4/2022. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Do không chịu làm ăn muốn có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 00 giờ ngày 01/5/2022 lợi dụng đêm tối, Thi đã đột nhập vào chùa thôn Khê Hồi và sử dụng thuổng sắt đào đất xung quanh cây hoa mộc có chiều cao 1,9m; chiều rộng tán 1,85m; cây có hai thân mọc song song có đường kính thân cây là 3,5cm và 5,5cm trị giá 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T. truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng lúc đêm tối, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Thi là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, có nhân thân xấu nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng để làm ăn lương thiện, tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng là bài học răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích tại bản án số 86 ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyệnThường Tín, TP Hà Nội. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, thể hiện trong hồ sơ và lời khai của bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng, bản thân mắc nghiện ma túy, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 cây mộc lan bị cáo đánh gốc xung quanh chưa dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu, không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây, nhà chùa thôn K. do bà Hoàng Thị H. (trụ trì chùa) tiếp tục quản lý không có thắc mắc, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 chiếc thuổng sắt dài 55cm x rộng 2cm x dày 1cm, lưỡi dẹt chiều dài 12cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội. Tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Chiếc xe máy AirBlade, BKS 29X9 – 5272 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Đ. (là em trai bị cáo T.i), anh Đ. cho T. mượn nhưng không biết T. sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Đức là có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn Thi kết quả dương tính, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Tín đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP mức phạt 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T . phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T . 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam **(**01/5/2022).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng sắt có cán (dài 55cm x rộng 02cm x dày 01cm), lưỡi dẹt chiều dài 12cm. (hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án huyện Thường tín, biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022)

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Lan H .

Nơi nhận:
-TAND TP. H . ;
-VKSND huyện T . ;
-Công an huyện T . ;
-Chi cục THADS huyện T . ;
-Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác.
-Lưu hồ sơ vụ án.